TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày 23/12/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Trương Văn Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Là Nghiên**
2. Ông **Lê Quý Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Bà **Dương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên

Vào các ngày 22 tháng 7 năm 2022, ngày 19 tháng 8 năm 2022 và ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST - DS, ngày 11 tháng 01 năm 2022, về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 01/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa vụ án dân sự số 01/2022/TB-TA ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn K** - sinh năm 1967
Nơi cư trú: Thôn MO, xã ST, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.
(ông K có mặt)

Bị đơn Ông **Trần Văn K1** - sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn LH, xã SH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.
(ông K1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Bùi Văn K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với ông Trần Văn K1, ngày 07/7/2020, ông Bùi Văn K có cho ông Trần Văn K1, địa chỉ: Thôn LH, xã SH, huyện KS vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), hai bên có viết giấy mượn tiền (đề ngày 07/7/2020), khi vay ông Trần Văn K1 có nói với ông K vay để đầu tư trồng sầu riêng nên ông K cho mượn, với thời hạn là 01 tháng (đến ngày 06/8/2020), không lãi suất, ông K1 cam kết nói miệng với K trong thời hạn 01 tháng ông K1 bán đất sẽ trả cho ông K. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, ông K1 đã bán đất nhưng ông K1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông K đã nhiều lần gặp ông K1 yêu cầu trả số nợ trên, nhưng ông K1 chỉ hứa hẹn, không trả tiền nợ gây khó khăn cho ông K.

Vì vậy, ông Bùi Văn K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS giải quyết buộc ông Trần Văn K1 phải trả cho ông Bùi Văn K số tiền vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi là 02%/tháng, tính từ ngày 07/7/2020 đến ngày 06/12/2021 là 17 tháng. (300.000.000đ x 2%/tháng x 17 tháng) = 102.000.000đ; Tổng cộng cả gốc và lãi: 402.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Bùi Văn K rút yêu cầu về lãi suất của khoản tiền vay là 102.000.000đ.

Về chi phí tố tụng: Đề nghị buộc ông Trần Văn K1 phải trả lại cho ông Bùi Văn K tiền chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Văn K1 vắng mặt:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về giải quyết toàn bộ vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Buộc ông Trần Văn K1 phải trả cho ông Bùi Văn K số tiền vay là: 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng)

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Bùi Văn K về yêu cầu ông Trần Văn K1 phải trả cho ông K số tiền lãi của khoản vay là: 102.000.000đ (*Một trăm linh hai triệu đồng)*.

Về chi phí tố tụng: Đề nghị buộc ông Trần Văn K1 phải trả lại cho ông Bùi Văn K tiền chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc ông Trần Văn K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật là 15.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn K 10.040.000đ (Bằng chữ: Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy mượn tiền ngày 07/7/2020, bản sao sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Bùi Văn K, bản phô tô giấy chứng minh nhân dân của ông Bùi Văn K.

Tòa án thu thập chứng cứ: Biên bản xác minh về nơi cư trú của bị đơn; Kết luận giám định số: 439/GĐ-GT/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào ý kiến tranh luận tại phiên tòa; đề nghị của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Bùi Văn K nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS giải quyết buộc Trần Văn K1 phải trả số tiền nợ vay, nên đây là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*". Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện KS.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn ông Bùi Văn K đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn Trần Văn K1 đã được Tòa án tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa, nhưng ông Trần Văn K1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Xét về nội dung vụ án:* Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ông Bùi Văn K có cho ông Trần Văn K1 vay số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng)*, hai bên có viết giấy mượn tiền (đề ngày 07/7/2020), có chữ ký của ông Trần Văn K1 xác nhận. Căn cứ kết luận giám định số 439/GĐ - GT/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hoà kết luận: Chữ ký "K1", mang tên "Trần Văn K1" dưới mục "Bên mượn" trên "GIẤY MƯỢN TIỀN" mang tên bên mượn: Trần Văn K1 và bên cho mượn: Bùi Văn K, đề mượn ngày 07/7/2020 (Mẫu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký mang tên "Trần Văn K1" trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M6 **là do cùng một người ký ra,** nên bản gốc của giấy vay tiền đề ngày 07/01/2020 là tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy, việc vay tài sản đã kéo dài một thời gian nhưng bị đơn không có thiện chí trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Trần Văn K1 phải trả nợ cho ông Bùi Văn K số tiền vay nợ gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

[3]. *Xét về lãi suất của khoản vay:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Bùi Văn K rút một phần yêu cầu về lãi suất của khoản tiền vay số tiền 102.000.000đ. Xét thấy việc rút yêu cầu của ông K là tự nguyện, căn cứ Điều 244

Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử số tiền lãi của khoản vay là 102.000.000đ.

[4] *Về chi phí giám định*: Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của ông Bùi Văn K là có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ Điều 161 và Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc ông Trần Văn K1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Bùi Văn K tiền chi phí giám định là 6.100.000đ (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*).

[5]. *Về án phí:* Ông Trần Văn K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật là (300.000.000đ x 5%) = 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn K 10.040.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244, Điều 161 và Điều 162, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn K1 phải trả cho ông Bùi Văn K số tiền vay là: 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

[2]. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Bùi Văn K về yêu cầu ông Trần Văn K1 phải trả cho ông Bùi Văn K số tiền lãi của khoản vay là: 102.000.000đ (*Một trăm linh hai triệu đồng*).

[3]. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trần Văn K1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Bùi Văn K tiền chi phí giám định là 6.100.000đ (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*).

[4]. ***Về án phí:*** Buộc ông Trần Văn K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật là 15.000.000 đồng (Bằng chữ: *Mười lăm triệu đồng*).

Hoàn trả lại cho ông Bùi Văn K 10.040.000đ (Bằng chữ: Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008141 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

[5]. *Quy định*: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông Bùi Văn K có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà ông Trần Văn K1 chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Trần Văn K1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn ông Bùi Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn ông Trần Văn K1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện KS;*
- *THADS huyện KS;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương